

Số: 2778516

|                                            | Kia New Sonet 1.5 Luxury                                    | Mazda CX-3 1.5L Deluxe |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>579.000.000đ</b>                                         | <b>564.000.000đ</b>    |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                                             |                        |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4120 x 1790 x 1642                                          |                        |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2500                                                        |                        |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5300                                                        |                        |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 205                                                         |                        |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1095                                                        |                        |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1580                                                        |                        |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 392                                                         |                        |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 45                                                          |                        |
| Số chỗ ngồi                                | 5                                                           |                        |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                            |                        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                                             |                        |
| Loại động cơ                               | Smartstream 1.5G                                            |                        |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1497                                                        |                        |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 113 Hp / 6300 rpm                                           |                        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 144 Nm / 4500 rpm                                           |                        |
| Hộp số                                     | CVT                                                         |                        |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                                             |                        |
| Hệ thống treo trước                        | MacPherson                                                  |                        |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn                                                  |                        |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                                         |                        |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                                         |                        |
| Thông số lốp xe                            | 215/60 R16                                                  |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 6.67                                                        |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.55                                                        |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.97                                                        |                        |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport                                            |                        |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand                                               |                        |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                                             |                        |
| Cụm đèn trước                              | LED                                                         |                        |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                                           |                        |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                                           |                        |
| Cụm đèn sau                                | LED                                                         |                        |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                           |                        |
| Gạt mưa tự động                            | -                                                           |                        |
| Cửa sổ trời                                | -                                                           |                        |
| Trang bị khác                              | Baga mui                                                    |                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                             |                        |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                                           |                        |
| Chất liệu ghế                              | Da                                                          |                        |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | ●                                                           |                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                                                           |                        |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | Kính cửa người lái điều khiển tự động lên xuống & chống kẹt |                        |

|                                    |       |
|------------------------------------|-------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 4.2"  |
| Màn hình giải trí trung tâm        | 8"    |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●     |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●     |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●     |
| Khởi động nút bấm                  | ●     |
| Khởi động từ xa                    | ●     |
| Hệ thống âm thanh                  | 6 loa |

#### **AN TOÀN:**

|                                         |     |
|-----------------------------------------|-----|
| Số túi khí                              | 2   |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●   |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●   |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●   |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●   |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●   |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●   |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●   |
| Camera lùi                              | ●   |